



Đây là nḥ ng ṿ n đ̣ mang tính chị́ n ḷ c và thành ṭ u đ̣ t đ̣ c c̣ a ngành giáo ḍ c trong năm qua.

1. Ḅ Chính tṛ ra Thông báo ṣ 242-TB/TW ṿ tị p ṭ c tḥ c hị n Ngḥ quỵ t Trung ̣ ng 2 (khoá VIII), pḥ ng ḥ ng phát trị n giáo ḍ c và đào ṭ o đ̣ n năm 2020

Ngày 15 tháng 4 năm 2009, Ḅ Chính tṛ ra *Thông báo ṣ 242-TB/TW ṿ tị p ṭ c tḥ c hị n Ngḥ quỵ t Trung ̣ ng 2 (khoá VIII), pḥ ng ḥ ng phát trị n giáo ḍ c và đào ṭ o đ̣ n năm 2020.*

Đây là nḥ ng đ̣ nh ḥ ng cḥ đ̣ o ṛ t quan tṛ ng đ̣ giáo ḍ c Vị t Nam có tḥ ḥ i nḥ p qụ c ṭ vào năm 2020 khi ṇ c ta c̣ ḅ n tṛ thành ṇ c công nghị p.

2. Qụ c ḥ i thông qua Ngḥ quỵ t ṿ cḥ tṛ ng, đ̣ nh ḥ ng đ̣ i ṃ i ṃ t ṣ c̣ cḥ tài chính trong giáo ḍ c và đào ṭ o. Ngày 03/12/2009 Tḥ ṭ ng Chính pḥ cũng đã ký Quỵ t đ̣ nh ban hành Ḳ họ ch xây ḍ ng các văn ḅ n quy pḥ m pháp lụ t tḥ c hị n Ngḥ quỵ t ṣ 35/2009/QH12 c̣ a Qụ c ḥ i. Nḥ ṿ y, ṃ t ṣ cḥ tṛ ng đ̣ nh ḥ ng đ̣ i ṃ i c̣ cḥ tài chính trong giáo ḍ c ṣ đ̣ c tḥ c hị n đúng ḷ trình, ḅ t đ̣ u ṭ năm ḥ c 2010-2011 đ̣ n năm ḥ c 2014-2015.

3. Qụ c ḥ i thông qua Lụ t ṣ a đ̣ i, ḅ sung ṃ t ṣ đ̣ u c̣ a Lụ t Giáo ḍ c

Ṇ i dung ṣ a đ̣ i, ḅ sung đã ṭ p trung gị i quỵ t ṃ t ṣ ṿ n đ̣ ḅ c xúc hị n nay nḥ : (1) Quy đ̣ nh vị c pḥ c̣ p giáo ḍ c ṃ m non cho tṛ em 5 tụ i, ṭ o c̣ ṣ pháp lý đ̣ Nhà ṇ c tị p ṭ c tăng đ̣ u ṭ có hị u qụ và nâng cao cḥ t ḷ ng giáo ḍ c ṃ m non nói chung và tṛ em 5 tụ i nói riêng, đ̣ c bị t ̣ vùng mị n núi và các vùng kinh ṭ , xã ḥ i còn nhị u khó khăn. (2) Ḅ sung ṃ t ṣ quy đ̣ nh cḥ t cḥ ḥ n ṿ vị c biên sọ n cḥ ng tṛ ng giáo ḍ c pḥ thông và sách giáo khoa; (3) Xác đ̣ nh trách nhị m c̣ a ng̣ i đ̣ ng đ̣ u các c̣ ṣ giáo ḍ c đ̣ i ḥ c và giáo ḍ c ngḥ nghị p pḥ i ḅ o đ̣ m có đ̣ giáo tṛ ng gị ng ḍ y, ḥ c ṭ p; (4) Ḅ sung các quy đ̣ nh ṿ yêu c̣ u công khai tiêu chụ n cḥ t ḷ ng giáo ḍ c, kị m đ̣ nh cḥ t ḷ ng giáo ḍ c và xác đ̣ nh

rõ n̄ i dung qū n lý nhà n̄ c v̄ kị m đ̄ nh ch̄ t l̄ ng giáo d̄ c; (5) Tách b̄ ch h̄ n đī u kị n thành l̄ p nhà tr̄ ng và đī u kị n cho phép hō t đ̄ ng giáo d̄ c. (6) Nâng cao ch̄ t l̄ ng t̄ ch̄ c và hō t đ̄ ng giáo d̄ c, t̄ o hành lang pháp lý c̄ n thī t nh̄ m đ̄ y m̄ nh đ̄ i m̄ i qū n lý đ̄ nâng cao ch̄ t l̄ ng giáo d̄ c. (7) Th̄ c hị n ph̄ c̄ p thâm niên cho đ̄ i ngũ nhà giáo và cán b̄ qū n lý giáo d̄ c.

Ngày 25 tháng 11 năm 2009, Qū c h̄ i đã thông qua *Lū t s̄ a đ̄ i, b̄ sung m̄ t s̄ đ̄ i u c̄ a Giáo d̄ c*.
Lū t s̄ có hị u l̄ c t̄ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

4. T̄ ch̄ c thành công H̄ i ngh̄ t̄ ng k̄ t 5 năm th̄ c hị n Ch̄ th̄ 39-CT/TW c̄ a B̄ Chính tr̄ v̄ tī p t̄ c đ̄ i m̄ i, đ̄ y m̄ nh phong trào thi đua yêu n̄ c, phát hị n, b̄ i đ̄ ng, t̄ ng k̄ t và nhân đ̄ i n hình tiên tī n

H̄ i ngh̄ đã kh̄ ng đ̄ nh, trong 5 năm qua (2004-2009) công tác thi đua trong toàn ngành đã có s̄ chuȳ n bī n v̄ ch̄ t, công tác ph̄ bī n, nhân đ̄ i n hình tī n có b̄ c tī n b̄ v̄ t b̄ c. Ngành giáo d̄ c là ngành đ̄ u tiên th̄ c hị n nói không v̄ i b̄ nh thành tích thông qua vī c trī n khai cū c v̄ n đ̄ ng “*H̄ c t̄ p và làm theo t̄ m ḡ ng đ̄ o đ̄ c H̄ Chí Minh*”ḡ n v̄ i cū c v̄ n đ̄ ng “*Nói không v̄ i tiêu c̄ c trong thi c̄ và b̄ nh thành tích trong giáo d̄ c*”; cū c v̄ n đ̄ ng “

M̄ i th̄ y giáo, cô giáo là m̄ t t̄ m ḡ ng đ̄ o đ̄ c, t̄ h̄ c và sáng t̄ o

” và phong trào thi đua

“*Xây d̄ ng tr̄ ng h̄ c thân thī n, h̄ c sinh tích c̄ c*”.

5. Đánh giá k̄ t qū năm đ̄ u tiên trī n khai phong trào thi đua “Xây d̄ ng tr̄ ng h̄ c thân thī n, h̄ c sinh tích c̄ c”

S̄ kị n quan tr̄ ng này đ̄ c t̄ ch̄ c tr̄ ng th̄ vào ngày 22/8/ 2009 t̄ i m̄ t trong 5 di tích l̄ ch s̄ văn hoá mà B̄ Giáo d̄ c và Đào t̄ o h̄ tr̄ tôn t̄ o b̄ o v̄ , đó là Đ̄ n th̄ nhà giáo Chu Văn An (trong qū n th̄ di tích núi Ph̄ ng Hoàng, huȳ n Chí Linh, H̄ i D̄ ng).

K̄ t qū sau m̄ t năm trī n khai th̄ c hị n đã có 40.637 tr̄ ng h̄ c tham gia phong trào, trong đó có 5.506 tr̄ ng đ̄ c ch̄ n ch̄ đ̄ o đ̄ i m̄ c̄ các đ̄ a ph̄ ng; các c̄ p h̄ c đã tr̄ ng đ̄ c h̄ n 2 trī u cây xanh các lō i; các tr̄ ng đã nh̄ n chăm sóc 2.846 bà m̄ Vī t Nam anh hùng, gia

đình tḥng binh lịt sĩ và 13.060 di tích ḷch ṣ, văn hóa; ṣa cḥa học xây ṃi 36.985 nhà ṿ sinh (đ̣t ṭ ḷ 91% trong ṭng ṣ các tṛng ḥc), trong đó có 28.944 nhà ṿ sinh đ̣t chụn (đ̣t ṭ ḷ 77%). Các trò cḥi dân gian, các bài hát, đ̣u múa truỵn tḥng đ̣c đưa vào trong cḥng trình ngọi khóa ̣ các nhà tṛng...

Ngành giáo ḍc coi phong trào thi đua “Xây ḍng tṛng ḥc thân thịn, ḥc sinh tích c̣c” là ṣ c̣ tḥ hoá c̣a phong trào thi đua

“Ḍy ṭ, ḥc ṭ”

trong giai đ̣n hịn nay, là gịi pháp đ̣t phá đ̣ nâng cao giáo ḍc toàn đ̣n, đ̣c bịt là giáo ḍc đ̣o đ̣c, nhân cách ḥc sinh ṿi ṃt c̣ cḥ chính tṛ xã ḥi đ̣ ṃnh ḅi ṣ tham gia c̣a hai Ḅ (Ḅ Giáo ḍc và Đào ṭo, Ḅ Lao đ̣ng, Tḥng binh và Xã ḥi) và ba Đoàn tḥ (Đoàn Thanh niên C̣ng ṣn Ḥ Chí Minh, Ḥi Liên hịp Pḥn Vịt Nam và Ḥi Khuỵn ḥc Vịt Nam).

6. Ban hành Cḥng trình giáo ḍc ṃm non ṃi và xây ḍng xong Đ̣ án Pḥ c̣p ṃu giáo cho tṛ 5 tụi

Trong năm 2009, Ḅ đã xây ḍng xong Đ̣ án Pḥ c̣p ṃu giáo cho tṛ 5 tụi. Ṃc tiêu c̣a Đ̣ án là đ̣m ḅo ḥu ḥt tṛ em 5 tụi ̣ ṃi vùng mịn đ̣c ṭi ḷp đ̣ tḥc hịn chăm sóc, giáo ḍc 2 bụi/ngày đ̣ ṃt năm ḥc, nḥm chụn ḅ ṭt nḥt ṿ ṃt tḥ ḷc, ṣn sàng ṿ tâm lí, chụn ḅ tịng Vịt, đ̣m ḅo cḥt ḷng nḥp ḥc pḥ thông.

7. Ḷn đ̣u tiên Tḥ ṭng Chính pḥ đ̣n đ̣ và cḥ đ̣o Ḥi ngḥ Ṭng ḳt năm ḥc kḥi giáo ḍc đ̣i ḥc: Đ̣i ṃi qụn lý nhà ṇc là gịi pháp đ̣t phá đ̣ đ̣i ṃi giáo ḍc đ̣i ḥc.

Ḥi ngḥ Ṭng ḳt kḥi giáo ḍc đ̣i ḥc năm ḥc 2008-2009 đ̣c ṭ cḥc tháng 8 năm 2009 ṭi Hà Ṇi, Tḥ ṭng Chính pḥ Nguỵn Ṭn Ḍng đã đ̣n đ̣ và cḥ trì Ḥi ngḥ. Tḥ ṭng đã cḥ đ̣o đ̣i ṃi qụn lý nhà ṇc là gịi pháp đ̣t phá đ̣ đ̣i ṃi giáo ḍc đ̣i ḥc.

Ngày 29 tháng 10 năm 2009, Ḅ Giáo ḍc và Đào ṭo đã báo cáo Tḥ ṭng Chính pḥ ṿ Ṣ phát trịn c̣a ḥ tḥng giáo ḍc đ̣i ḥc, các gịi pháp đ̣m ḅo và nâng cao cḥt ḷng đào ṭo

8. Đ̄y m̄nh ̄ng d̄ng công ngh̄ thông tin trong các hōt đ̄ng c̄a ngành

Ngày 01 tháng 6 năm 2009, Th̄ t̄ng Chính Ph̄ đã ra Quȳt đ̄nh s̄ 698/QĐ-TTg v̄ vīc Phê duȳt K̄ hōch t̄ng th̄ phát trīn ngūn nh̄n l̄c công ngh̄ thông tin đ̄n năm 2015 và đ̄nh h̄ng đ̄n năm 2020. Đây là ȳu t̄ then ch̄t có ý nghĩa quȳt đ̄nh đ̄i v̄i vīc phát trīn và ̄ng d̄ng công ngh̄ thông tin trong toàn ngành.

Theo đó, B̄ GD-ĐT đã t̄ ch̄ct̄p hūn cho h̄n 5.000 cán b̄ qūn lý c̄ s̄ giáo d̄c và giáo viên c̄a 35 S̄ Giáo d̄c và Đào t̄o; Đ̄n nay, có khōng 25.000 tr̄ng ph̄ thông và m̄m non (chīm 64%) trong t̄ng s̄ 39.000 tr̄ng đ̄c k̄t n̄i và s̄ d̄ng Internet mīn phí. V̄i thành t̄u này Vīt Nam là m̄t trong s̄ ít n̄c trên th̄ gīi s̄ n̄i m̄ng và cho truy c̄p Internet mīn phí cho t̄t c̄ các c̄ s̄ giáo d̄c m̄m non và ph̄ thông.

9. Vīt Nam đ̄ng cai và t̄ ch̄c thành công H̄i ngh̄ B̄ tr̄ng Giáo d̄c các n̄c Á- Âu l̄n th̄ 2 (ASEMME2)

Trong hai ngày 14 và 15/5/2009 t̄i Hà N̄i đã dīn ra H̄i ngh̄ B̄ tr̄ng Giáo d̄c các n̄c Á-Âu l̄n th̄ 2 (ASEMME2) v̄i kh̄u hīu: "*Chia s̄ kinh nghīm và nh̄ng bài h̄c th̄c t̄i n̄* v̄ giáo d̄c đ̄i h̄c gīa các qūc gia ASEM". H̄i ngh̄

đã nh̄n đ̄c s̄ quan tâm và tham d̄ c̄a 177 đ̄i bīu qūc t̄ đ̄n t̄ 37 qūc gia thành viên và 6 t̄ ch̄c qūc t̄ có liên quan và h̄n 100 đ̄i bīu Vīt Nam. Đ̄c bīt, t̄ ý t̄ng đ̄ xūt c̄a n̄c ch̄ nhà Vīt Nam, H̄i ngh̄ đã th̄o lūn và nh̄t trí cao v̄i c̄ thành l̄p Ban th̄ ký ASEM v̄ giáo d̄c, d̄ kīn b̄t đ̄u trīn khai vào năm 2010.

10. H̄i ngh̄ H̄i đ̄ng giáo gīi các n̄c ASEAN l̄n th̄ 25

H̄i ngh̄ H̄i đ̄ng giáo gīi các n̄c ASEAN l̄n th̄ 25 đ̄c t̄ ch̄c t̄i Hà N̄i vào ngày 11 và 12 /12/ 2009; 10 n̄c trong H̄i đ̄ng giáo gīi ASEAN v̄i 278 đ̄i bīu tham d̄; K̄t qū H̄i ngh̄ đã góp ph̄n nâng cao v̄ trí c̄a giáo d̄c Vīt Nam trong các n̄c ASEAN./.

